

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày 01-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

2. Bà Phạm Thị Láng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Xuân T, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1987 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Xuân R (là thương binh hạng A, thương tật hạng $\frac{3}{4}$, đã chết) và bà Vũ Thị M; Có vợ là Giang Thị N (đã chết) và có 01 con;

Tiền án.

- Bản án số 22/2018/HSST ngày 14/3/2018, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 18/7/2019; đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/5/2018.

- Bản án số 09/2021/HSST ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/3/2022; được miễn án phí hình sự sơ thẩm do gia đình thuộc hộ nghèo.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14 tháng 10 năm 2023 đến ngày 20 tháng 10 năm 2023 chuyển tạm giam, tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình (*có mặt tại phiên tòa*).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1976, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình (*có mặt tại phiên tòa*).

- **Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số nhà x, tổ T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh G và anh P đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại trục đường DH 07B thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trần Xuân T bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình kiểm tra, thu giữ tại túi quần soóc, bên phải phía trước Trần Xuân T đang mặc 01 bơm tiêm (xi lanh); 01 ống Lidocain đều chưa sử dụng; 02 gói ma túy, loại Heroin (Heroine) có khối lượng 0,2101 gam. T tự nguyện khai nhận đó là ma túy, loại Heroin (Heroine) T vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác niêm phong số ma túy thu giữ được trong phong bì theo quy định và kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 17B1- 095.47 do T điều khiển nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Về nguồn gốc số ma túy bị quản lý, T khai: T gặp và mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực ngõ nhỏ gần cầu C, thuộc phường Q, thành phố Thái Bình với giá 200.000 đồng vào khoảng 19 giờ ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Sau khi mua được ma túy T cất giấu gói ma túy vừa mua được vào túi quần soóc, bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến khu vực cầu Đ, xã V, thành phố Thái Bình, T vào một hiệu thuốc tân dược mua 01 bơm tiêm (xi lanh); 01 ống Lidocain với giá 3000 đồng để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Khi T về đến trục đường DH 07B thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị bắt.

Tại Kết luận giám định số 1572/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,2101 gam (Không phải hai nghìn một trăm linh một gam).

Cáo trạng số: 06/CT-VKSVT ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Xuân T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt Trần Xuân T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 bơm tiêm (xi lanh); 01 ống Lidocain đều chưa qua sử dụng quản lý của bị cáo.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*** Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét:** Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố của bị cáo trước đây là người có công với cách mạng, vừa mới chết; vợ bị cáo đã chết, mẹ bị cáo sức khỏe yếu, một mình phải nuôi cháu con của bị cáo bị khuyết tật câm điếc bẩm sinh. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được tái hòa nhập cộng đồng. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố bị cáo mới chết, mẹ của bị cáo sức khỏe yếu, con của bị cáo thì bị câm điếc bẩm sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản ảnh vật chứng; Bản kết luận giám định số 1572/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những chứng kiến là anh Nguyễn Văn G và anh Nguyễn Văn P.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 13/10/2023, tại đường DH 07B, thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trần Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép trên người 02 gói ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng là 0,2101 gam để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;

....

o) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Xuân T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ người sử dụng, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự của đất nước.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì nghiện ma túy, muốn thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 22/2018/HSST ngày 14/3/2018 và bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 09/2021/HSST ngày 28/01/2021 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng, cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Trần Xuân T có nhân thân xấu, không có tiền sự. Bị cáo có 02 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Bố đẻ của bị cáo là thương binh hạng A.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, vợ bị cáo đã chết, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với số ma túy, loại Heroine giám định hoàn lại còn lại 0,1702 gam niêm phong trong phong bì 1572/KL- KTHS ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy.

[6.2] 01 bơm tiêm (xi lanh); 01 ống Lidocain bị cáo mua để sử dụng ma túy nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy.

[6.3] Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, sơn xe màu nâu đã cũ, biển kiểm soát 17B1- 095.xx thu giữ của Trần Xuân T, kết quả xác minh thể hiện: Anh Phạm Quang T, sinh năm 1978, trú tại thôn K, xã M, huyện V là chủ sở hữu của xe mô tô biển kiểm soát 17B1- 095.xx, sơn màu xanh. Anh T khai chiếc xe là xe wave anpha, sơn màu xanh. Năm 2017 anh đã bán chiếc xe này cho anh Trần Văn A, sinh năm 1975 cùng địa chỉ với anh với giá 1.000.000 đồng, không có giấy tờ mua bán xe, chỉ giao đăng ký xe cho anh A. Sau đó, anh Trần Văn A lại bán chiếc xe đó cho một người đàn ông không quen biết với giá 1,5 triệu đồng. Anh T, anh A đều khai đặc điểm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B1-095.xx, sơn màu xanh, loại wave anpha, không sửa chữa hay thay thế phụ tùng gì, số khung, số máy vẫn như cũ. T khai nhận mua lại chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, sơn xe màu nâu đã cũ, biển kiểm soát 17B1-095.xx của anh Phạm Văn B, sinh năm 1979, trú tại thôn x, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, không có giấy tờ xe. Anh B khai đã mua chiếc xe trên của một người không quen biết ở cùng huyện V với giá 2.000.000 đồng. Kết quả tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Tại kết luận giám định số 1591/KL-KTHS ngày 22/10/2023 kết luận: vị trí đóng hàng chữ, chữ số trên khung xe bị cắt hàn mảng kim loại mới. Hàng chữ, chữ số VPDBCH023PD0055298 đóng trên mảng kim loại không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại. Hàng chữ, chữ số đóng trên thân máy không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại. Do chưa xác định rõ nguồn gốc của chiếc xe nên Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau nên HĐXX không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Những vấn đề khác trong vụ án: Về người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không quen biết, không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do gia đình thuộc hộ nghèo.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,1702 (*không phải một nghìn bảy trăm linh hai*) gam ma túy, loại Heroine được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1572/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 bơm tiêm (xi lanh) và 01 ống Lidocain đều chưa qua sử dụng.

(*Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện V quản lý theo Phiếu nhập kho ngày 09 tháng 01 năm 2024*).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Xuân T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01 tháng 02 năm 2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa của bị cáo.
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện V)
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP./.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)